TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Tăng Hoàng Đa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2023, về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đỗ Phương T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp T1, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Hậu S**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T1, xã Tr, huyện T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày: Bà và ông S qua thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2016, tại UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn như tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên tìm nhiều giải pháp hàn gắn nhưng không thành và đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Xuân N (nữ), sinh ngày 22/01/2015 và Huỳnh Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 18/02/2017 đang sống với bà và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành không yêu cầu ông Sang cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn vắng mặt không rõ ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết cho thấy, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S do phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và bị đơn có địa chỉ tại huyện Thới Lai nên căn cứ các điều 28, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, đối với nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện, bà T và ông S ban đầu có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân theo bà T trình bày do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và hiện tại đang sống ly thân. Ông S tuy vắng mặt, không rõ ý kiến nhưng việc ông bà có khoảng thời gian dài sống ly thân và cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà T cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên việc yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngọc Xuân N (nữ), sinh ngày 22/01/2015 và Huỳnh Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 18/02/2017, cháu N có nguyện vọng sống với mẹ. Các cháu hiện tại đang sống với bà T và bà có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Do đó, để bà T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu là phù hợp, ghi nhận việc bà không yêu cầu ông Sang cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147 và Điều 273, Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương T được ly hôn với ông Huỳnh Hậu S.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Huỳnh Ngọc Xuân N (nữ), sinh ngày 22/01/2015 và Huỳnh Ngọc Bảo Tr (nữ), sinh ngày 18/02/2017 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005135 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang